

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

AL, ngày 24 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 63, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị D, anh H cùng khai có 02 con chung là Nguyễn Thành H, sinh ngày 19/9/2010 và Nguyễn Châu Nh, sinh ngày 21/4/2017. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao 02 cháu Nguyễn Thành H và Nguyễn Châu Nh cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H đến khi chị D có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị D, anh H. Sau khi ly hôn giao 01 ngôi nhà cấp 4 đứng trên diện tích 210 m² đất tại thửa đất số 750, tờ bản đồ 16, tọa lạc thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định ký hiệu số BI 008123 do Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định cấp ngày 27/02/2012 và 02 con bò được 04 năm tuổi cho anh H sở hữu, sử dụng. Anh H có nghĩa vụ thối lại số tiền chênh lệch từ khối tài sản chung cho chị D là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng chẵn) thời gian giao nhận số tiền vào ngày 10/8/2019. Chị Diệp được quyền lưu cư trong ngôi nhà chung trong thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày quan hệ hôn nhân chấm dứt.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- UBND xã A, huyện A;
- (Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh BD (phòng KTNV);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Nghiên